

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 -12 - 2021.

*“V/v tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình- ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Mỹ Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Lê Quang Thanh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về “*tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị Kim M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số 609A, ấp Tân A, xã Bình Thạnh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 84, tổ 3, ấp Đông Đ, xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị M có mặt, anh T vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Võ Thị Kim M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Kim M và anh Võ Văn T kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên cãi nhau. Anh T không có trách nhiệm cùng chị M chăm lo kinh tế gia đình, chăm lo cho con khi con bệnh phải nhập viện và đến khi con chết, anh T không an ủi động viên mà về nhà cha mẹ ruột của anh T sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị M và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Võ Văn T. Tuy nhiên, anh T có nhận văn bản của Tòa án, nhưng không đến Tòa để tham gia các giai đoạn tố tụng. Đồng thời anh T cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của chị M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị M và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn. Bị đơn anh Võ Văn T có địa chỉ tại xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T tại địa chỉ nêu trên nhưng anh T không có văn bản ý kiến và vắng mặt đến lần thứ 2 trong quá trình tố tụng và phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Võ Thị Kim M về việc yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị M và anh T kết hôn và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Đ, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên chị M yêu cầu ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa, chị M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo cho chị M, khi gia đình xảy ra biến cố của gia đình là con của anh, chị vừa sinh được 15 ngày thì bệnh và chết nhưng anh T không quan tâm, an ủi, động viên chị mà anh T về nhà cha mẹ ruột của anh T sống từ tháng 7/2020 cho đến nay. Trong thời gian chị gửi đơn ly hôn tại phiên tòa, nhiều lần chị M liên lạc với anh T nhưng không được.

Đối với anh T, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, có văn bản yêu cầu anh T thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị M nhưng anh T không có văn bản ghi ý kiến cũng như không đến Tòa để trình bày ý kiến và tham gia trong quá trình Tòa án thực hiện các giai đoạn tố tụng. Điều này thể hiện, anh T mặc dù biết việc chị M yêu cầu ly hôn và Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng anh T không quan tâm và không thể hiện thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình với chị M. Đồng thời tại phiên tòa, chị M vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T. Từ lý do này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị M.

[2.2] Về con chung: Chị M trình bày chị và anh T không có con chung, anh T không có văn bản ghi ý kiến của anh T đối với lời trình bày của chị M về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;*

*Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;*

*Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Kim M. Chị Võ Thị Kim M được ly hôn với anh Võ Văn T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015525 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Võ Thị Kim M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị Võ Thị Kim M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Mỹ Như**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Hải - Nguyễn Đình Đoan Hùng**

**Phạm Mỹ Như**

